

Kính gửi: Các thương nhân đầu mỗi kinh doanh xăng dầu

Căn cứ Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu (sau đây gọi tắt là Nghị định số 83/2014/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư liên tịch số 39/2014/TTLT-BCT-BTC ngày 29 tháng 10 năm 2014 của Liên Bộ Công Thương - Tài chính quy định về phương pháp tính giá cơ sở; cơ chế hình thành, quản lý, sử dụng Quỹ Bình ổn giá và điều hành giá xăng dầu theo quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu (sau đây gọi tắt là Thông tư số 39/2014/TTLT-BCT-BTC);

Căn cứ Quyết định số 53/2012/QĐ-TTg ngày 22 tháng 11 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành lộ trình áp dụng tỷ lệ phối trộn nhiên liệu sinh học với nhiên liệu truyền thống;

Căn cứ công văn số 17444/BTC-QLG ngày 24 tháng 11 năm 2015 của Bộ Tài chính về tỷ giá ngoại tệ để tính giá cơ sở;

Căn cứ Luật số 70/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế tiêu thụ đặc biệt;

Căn cứ Thông báo số 19/TB-VPCP ngày 19 tháng 01 năm 2016 của Văn phòng Chính phủ thông báo kết luận của Phó Thủ tướng Hoàng Trung Hải tại cuộc họp về sơ kết 01 năm thực hiện Lộ trình sản xuất, kinh doanh xăng E5 và cơ chế giá;

Căn cứ Thông báo số 76/TB-BTC ngày 29 tháng 01 năm 2016 của Bộ Tài chính về việc chi phí kinh doanh định mức xăng E5;

Căn cứ công văn số 4536/BTC-QLG ngày 05 tháng 4 năm 2016 của Bộ Tài chính về thuế nhập khẩu bình quân trong công thức tính giá cơ sở;

Căn cứ thực tế diễn biến giá thành phẩm xăng dầu thế giới kể từ ngày 05 tháng 4 năm 2016 đến hết ngày 19 tháng 4 năm 2016 (sau đây gọi tắt là kỳ công bố) và căn cứ nguyên tắc tính giá cơ sở theo quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP, Thông tư liên tịch số 39/2014/TTLT-BCT-BTC;

Liên Bộ Công Thương - Tài chính công bố giá cơ sở các mặt hàng xăng dầu tiêu dùng phổ biến trên thị trường, như sau:

Mặt hàng	Giá cơ sở kỳ trước liền kề ngày <sup>1</sup> 05/4/2016 (đồng/lít,kg)	Giá cơ sở kỳ công bố <sup>2</sup> (đồng/lít,kg)	Chênh lệch giữa giá cơ sở kỳ công bố với giá cơ sở kỳ trước liền kề (đồng/lít,kg)	Chênh lệch giữa giá cơ sở kỳ công bố với giá cơ sở kỳ trước liền kề (%)
	(1)	(2)	(3)=(2)-(1)	(4)=[(3):(1)]x100
1. Xăng RON 92	15.740	15.579	-161	-1,02
2. Xăng E5	15.272	15.114	-158	-1,04
3. Dầu diesel 0.05S	10.890	10.933	+43	+0,39
4. Dầu hỏa	9.792	9.783	-9	-0,09
5. Dầu Madút 180CST 3.5S	7.496	7.560	+64	+0,85

Trước những diễn biến giá thành phẩm xăng dầu thế giới trong thời gian gần đây và thực hiện điều hành giá xăng dầu theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước, Liên Bộ Công Thương - Tài chính quyết định:

### 1. Quỹ Bình ổn giá xăng dầu

1.1. Giữ nguyên mức trích lập Quỹ Bình ổn giá xăng dầu đối với các mặt hàng xăng dầu như hiện hành.

1.2. Chi sử dụng Quỹ Bình ổn giá xăng dầu đối với các mặt hàng xăng dầu như sau:

- Xăng khoáng: 639 đồng/lít;
- Xăng E5: 672 đồng/lít;
- Dầu diesel: 560 đồng/lít;
- Dầu hỏa: 878 đồng/lít;
- Dầu madút: ngừng chi sử dụng Quỹ Bình ổn giá xăng dầu.

### 2. Giá bán xăng dầu

Sau khi thực hiện việc trích lập và chi sử dụng Quỹ Bình ổn giá xăng dầu tại Mục 1 nêu trên, giá bán các mặt hàng xăng dầu tiêu dùng phổ biến trên thị trường không cao hơn:

- Xăng RON 92: không cao hơn 14.940 đồng/lít;
- Xăng E5: không cao hơn 14.442 đồng/lít;
- Dầu diesel 0.05S: không cao hơn 10.373 đồng/lít;
- Dầu hỏa: không cao hơn 8.905 đồng/lít;
- Dầu madút 180CST 3.5S: không cao hơn 7.560 đồng/kg.

<sup>1,2</sup> Tính trên cơ sở mức trích lập Quỹ Bình ổn giá xăng dầu theo quy định là 300 đồng/lít xăng khoáng, 0 đồng/lít xăng E5, 300 đồng/lít diesel, 300 đồng/lít dầu hỏa, 300 đồng/kg dầu madút.

### 3. Thời gian thực hiện

- Trích lập, chi sử dụng Quỹ Bình ổn giá xăng dầu đối với các mặt hàng xăng dầu: Áp dụng từ 16 giờ 00 ngày 20 tháng 4 năm 2016.

- Điều chỉnh giá bán các mặt hàng xăng dầu: Do thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu quy định nhưng không sớm hơn 16 giờ 00 ngày 20 tháng 4 năm 2016.

- Kể từ 16 giờ 00 ngày 20 tháng 4 năm 2016, là thời điểm Liên Bộ Công Thương - Tài chính công bố giá cơ sở kỳ công bố tại Công văn này cho đến trước ngày Liên Bộ Công Thương - Tài chính công bố giá cơ sở kỳ kế tiếp, việc điều chỉnh giá bán các mặt hàng xăng dầu do thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu quyết định phù hợp với các quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP, Thông tư liên tịch số 39/2014/TTLT-BCT-BTC.

Bộ Công Thương thông báo để các thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu biết, thực hiện và báo cáo tình hình thực hiện về Liên Bộ Công Thương - Tài chính để giám sát theo quy định./.

#### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lãnh đạo Bộ Công Thương (b/c);
- Lãnh đạo Bộ Tài chính (b/c);
- Cục Quản lý Giá, Thanh tra Bộ (BTC);
- Cục Quản lý thị trường (BCT);
- Hiệp hội Xăng dầu Việt Nam (để biết);
- Lưu: VT, TTTN.

**TL. BỘ TRƯỞNG**  
**KT. VỤ TRƯỞNG VỤ THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC**  
**PHÓ VỤ TRƯỞNG**



**Nguyễn Lộc An**

**Giá thành phẩm xăng dầu thế giới 15 ngày\***  
(05/4/2016 - 19/4/2016)

TT	Ngày	X92	Dầu hoả	Do0,05	FO 3,5S	VCB mua CK	VCB bán
1	5/4/16	47.680	44.360	41.020	165.180	22,255	22,330
2	6/4/16	48.290	44.740	41.970	168.910	22,255	22,330
3	7/4/16	49.230	46.850	44.680	178.050	22,255	22,320
4	8/4/16	50.210	47.240	45.070	180.390	22,255	22,320
5	9/4/16						
6	10/4/16						
7	11/4/16	51.550	47.650	45.810	189.220	22,250	22,320
8	12/4/16	53.350	49.190	47.680	192.810	22,250	22,320
9	13/4/16	52.710	50.220	48.690	193.290	22,250	22,340
10	14/4/16	52.420	50.090	48.240	192.390	22,250	22,355
11	15/4/16	51.050	49.520	48.120	191.320	22,250	22,340
12	16/4/16						
13	17/4/16						
14	18/4/16	48.310	47.170	46.080	178.930	22,285	22,340
15	19/4/16	49.370	49.250	48.340	190.250	22,285	22,330
	<b>Bquân</b>	<b>50.379</b>	<b>47.844</b>	<b>45.973</b>	<b>183.704</b>	<b>22,258</b>	<b>22,331</b>

\* Giá thành phẩm xăng dầu được giao dịch thực tế trên thị trường Singapore và lấy theo mức giá giao dịch bình quân hàng ngày (MOP's: Mean of Platt of Singapore) được công bố bởi Hãng tin Platt's (Platt Singapore).